

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 02-4-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải.

Ông Nguyễn Kim Sơn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:*  
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trương Văn Tr**, sinh ngày 18/01/1993 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Tr, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thổ; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trương Văn T và bà Cao Thị N; Có vợ là Lang Thị O và 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2021, đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Trịnh Xuân N - Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có QLVN liên quan: Anh Lang Văn P - Sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 03/12/2020, anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1983 ở thôn Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi làm công trình xây dựng tại nhà anh Lê Hồng P ở thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Khi làm việc, anh N có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen tại bàn uống nước tầng 2 nhà anh P. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn Tr, sinh năm 1993 ở thôn C, xã Tr, huyện Như Xuân,

tỉnh Thanh Hóa lái xe chở vật liệu đến cho nhà anh P. Trong khi đợi mọi người bốc xi măng xuống thì Tr đi lên tầng 2 đang xây của nhà anh P để uống nước, tại đây Tr nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen để trên bàn gần chỗ ngồi uống nước. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai Tr đã trộm cắp chiếc điện thoại trên, tắt nguồn bỏ vào túi áo rồi xuống lái xe tải về nhà và cất chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào tủ quần áo. Đến tối cùng ngày, Tr mang chiếc điện thoại mà Tr trộm được đến gặp anh Lang Văn P, sinh năm 2001 (là anh vợ Tr) ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tr hỏi vay anh P 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và đưa cho anh P giữ chiếc điện thoại đã trộm được, sau đó về nhà. Đến ngày 04/12/2020, Tr cùng anh P đi xuống thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để bán điện thoại, nhưng do điện thoại không mở khóa được nên các cửa hàng trả giá rẻ, Tr không bán. Sau khi đi về, anh P nói với Tr, nếu rẻ thế thì bán lại cho anh P, Tr đồng ý bán lại cho anh P với số tiền 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền bán được điện thoại Tr sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã gửi Yêu cầu định giá tài sản cho Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân để định giá tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen tại thời điểm bị mất.

Ngày 15/12/2020 Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân đã kết luận về kết quả định giá tài sản đối với chiếc điện thoại, xác định giá trị tại thời điểm bị mất là 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Trương Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen, số Imei 1: 865071049892677, số Imei 2: 65071049892669 do Lang Văn P giao nộp tại Cơ quan Công an, được xác định là tài sản của anh Trịnh Xuân N bị trộm cắp ngày 03/12/2020. Tình trạng điện thoại: Đã qua sử dụng; 02 thẻ SIM, mặt trên thẻ SIM có các số: 894048008819362364 và 8984048000038868171. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trịnh Xuân N.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Xuân N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lang Văn P không yêu cầu Trương Văn Tr phải bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSNX ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Trương Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trương Văn Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Tr với mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Trương Văn Tr nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Trương Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, giảm nhẹ cho bị cáo Tr một phần hình phạt; đồng thời áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Tr.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, tại tầng 2 nhà anh Lê Hồng P ở thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Trương Văn Tr đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen trị giá 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1983 ở thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trương Văn Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của những người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Trương Văn Tr là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những

trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

[4.1] Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ. Bên cạnh những đặc điểm có ảnh hưởng đến tội phạm như là lần đầu phạm tội, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, đã có tiền án tiền sự chưa, là người chưa thành niên hay đã thành niên; Khi đánh giá về nhân thân còn xem xét đến những đặc điểm không mang tính chất pháp lý nhưng có tính chất bền vững nói lên bản chất của người phạm tội như các đặc điểm về ý thức chính trị, ý thức lao động, ý thức pháp luật, tôn giáo trình độ nhận thức, hiểu biết xã hội...

[4.2] Trong vụ án này, mặc dù Trương Văn Tr là đối tượng không có tiền sự, tiền án, nhưng tại phiên tòa Tr khai, bản thân dùng số tiền có được do bán chiếc điện thoại trộm cắp của anh Trịnh Xuân N để mua ma túy (heroine) sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (BL 22 -> 30; 64 ->71). Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trương Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thấy được sai phạm thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Văn Tr như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian gần đây, Tòa án đã đưa ra xét xử nhiều vụ án trộm cắp tài sản mà người phạm tội là các đối tượng nghiện ma túy. Tòa án đã xử phạt rất nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhưng loại tội phạm do các đối tượng trên gây nên không những không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần tiếp tục xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Tr để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[7] Xét bị cáo Trương Văn Tr không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo được phát hiện kịp thời nên hậu quả được hạn chế, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trách nhiệm dân sự: Tài sản Trương Văn Tr trộm cắp là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen đã được thu giữ và trả lại cho anh Trịnh Xuân N, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lang Văn P cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo realme 5 Pro màu xanh dương - đen, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.3] Án phí: Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8.4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**Án phí:** Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn Tr.

*Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Tiến Thịnh**